

Bản án số: **01/2020/KDTM-ST**

Ngày 22 - 9 - 2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Hồ Quang Hiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:*
Ông Nông Quốc Hùng; chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST-DS, ngày 10/6/2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS, ngày 10/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Bảo V.

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 5, tòa nhà C, số 16 đường Ph, phường C, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Th, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bảo V.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hàn Thị Hoàng A, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Lý Đình D, chức vụ: Quản lý cao cấp bộ phận XLN Tập trung- Ngân hàng TMCP Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền số 92/2020/UQ-GĐ, ngày 11/5/2020) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Ngọc H, chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền số 93/2020/UQ-GĐ, ngày 11/5/2020) - Có mặt.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Nam N.

Địa chỉ: Thôn Nam T, xã Nam N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Hữu Th, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Công ty TNHH MTV Nam N - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Q
2. Bà Hà Thị G
3. Ông Nguyễn Văn Th
4. Bà Cao Thị L.
5. Ông Bùi Văn Th
6. Trần Ngọc Th
7. Bà Võ Thị H
8. Bà Hà Thị Th
9. Bà Nguyễn Thị Nh
10. Ông Hà Văn S

Cùng địa chỉ: thôn Tân , xã Năm N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

11. Ông Lưu Thế Dũng
12. Ông Lê Quang Đạo

Cùng địa chỉ: Bon R'C, xã Năm N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

13. Ông Phạm Văn B
14. Ông Phạm Văn T
15. Anh Vũ Trung Đ
16. Bà Hoàng Thị Ê
17. Ông Nguyễn Đồng Th
18. Bà Vũ Thị L

Cùng địa chỉ: Bon Jók J, xã Năm N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Tất cả có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2020 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 04/6/2020), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn – ông Lê Ngọc H trình bày:

Công ty TNHH MTV Nam N (Sau đây gọi tắt là Công ty Nam N) và Ngân hàng TMCP Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk (gọi tắt là Ngân hàng Bảo V) đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HĐTD1/BVB25 ngày 03/04/2017; các Phụ lục Hợp đồng kèm theo (“Hợp đồng tín dụng”) và các Khế ước nhận nợ kèm theo (“Khế ước nhận nợ”).

Nội dung chi tiết thể hiện tại Khế ước nhận nợ số 0310.02/2017/KUNN1/BVB25 ngày 5/10/2017. Số tiền vay là 1.845.000.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn*); Thời hạn: 06 tháng (từ ngày 05/10/2017 đến ngày 05/04/2018); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động đầu tư chăm sóc và kinh doanh cao su và Thanh toán tiền lương tháng 07/2017, tháng 08/2017 và tháng 09/2017 cho cán bộ nhân viên Công ty; Khế ước nhận nợ còn thể hiện lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn; Lãi phạt chậm thanh toán tiền lãi.

Để bảo đảm cho khoản tiền vay, Công ty TNHH MTV Nam N đã ký kết Hợp

đồng thể chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1100545.A.14.HĐTC.ĐL ngày 22/04/2014 và các Văn bản Thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thể chấp được ký giữa Ngân hàng TMCP Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk và Công ty TNHH MTV Nam N (“Hợp đồng thể chấp”). Tài sản thể chấp bao gồm:

- Tài sản hình thành trong tương lai là Vườn cây cà phê được trồng từ năm 1999 – 2005 có diện tích là 33.699,4 m², các quyền tài sản khác phát sinh (khai thác, kinh doanh...) và các tài sản gắn liền trên diện tích 33.699,4 m² đất theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 554426, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 00700 do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2012;

- Tài sản hình thành trong tương lai là Vườn cây cà phê trồng từ năm 1999 – 2005 có diện tích là 81.519,4 m², các quyền tài sản khác phát sinh (khai thác, kinh doanh...) và các tài sản gắn liền trên diện tích 81.519,4 m² đất theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 554427, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT00701 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2012;

- Tài sản hình thành trong tương lai là trụ sở làm việc và các tài sản gắn liền trên diện tích 16.475m² theo GCN QSD đất số AM 227337 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/04/2008.

Hợp đồng thể chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ngày 22/04/2014; Văn bản Thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thể chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ngày 01/10/2015. Tài sản thể chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn Công ty Nam N đã thanh toán cho Nguyên đơn số tiền là 126.146.744 đồng trong đó trả tiền gốc 786.104 đồng, tiền lãi trong hạn 81.614.712 đồng, tiền lãi quá hạn 44.532.032 đồng. Sau đó Công ty Nam N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo. Ngân hàng TMCP Bảo V đã nhiều lần làm việc, tạo điều kiện để Công ty Nam N thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng phía bị đơn tiếp tục vi phạm cam kết, không thanh toán nợ vay cho Nguyên đơn, có biểu hiện kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu cụ thể đối với Bị đơn:

1. Ngân hàng TMCP Bảo V yêu cầu Công ty TNHH MTV Nam N phải thanh toán cho Nguyên đơn tổng số tiền là 2.461.391.041 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 1.844.213.896 đồng; tiền lãi quá hạn 617.6177.145 đồng, (tính đến ngày xét xử 22/9/2020).

2. Kể từ ngày 23/9/2020, bị đơn Công ty TNHH MTV Nam N còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HDDTD1/BVB25, ngày 03/4/2017.

3. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH MTV Nam N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1100545.A.14.HĐTC.ĐL.01, ngày 01/10/2015 để thu hồi nợ.

Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông Hà Hữu Thanh trình bày:

Ông Hà Hữu Th công nhận lời trình bày của Người đại diện Ngân hàng TMCP Bảo V trình bày là đúng sự thật về nội dung hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai; quá trình thanh toán nợ.

Trong hợp đồng tín dụng thể hiện mục đích vay tiền là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động đầu tư chăm sóc và kinh doanh cao su, thực tế Công ty Nam N sử dụng nguồn vốn này một phần để thanh toán tiền lương cho công nhân, một phần phục vụ cho mục đích kinh doanh. Ông Th công nhận và không có ý kiến gì đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi vì các số liệu được hai bên thường xuyên đối chiếu công nợ với nhau, nhưng do Công ty Nam N khó khăn, làm ăn thua lỗ, ông chỉ là người tiếp quản Công ty Nam N sau này, có nhiều vấn đề tồn tại do giám đốc đời trước để lại hậu quả. Hiện nay Công ty Nam N đang trong quá trình làm thủ tục để cổ phần hóa, Vì vậy, ông đồng ý về nghĩa vụ thanh toán nợ, thời hạn thanh toán nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty TNHH MTV Nam N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông sẽ báo cáo lên Ủy ban nhân dân tỉnh xin chỉ đạo. Đối với các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp các hộ dân mà Công ty TNHH MTV Nam N cho khoán chăm sóc, thu hoạch cà phê, xây dựng nhà ở trên đất, các hộ dân không có ý kiến gì cũng không có yêu cầu độc lập vì vậy đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản lấy lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Công ty Nam N có ký kết hợp đồng giao khoán cây cà phê với các hộ dân, thời điểm giao khoán, số lượng cây giao khoán mỗi hộ dân khác nhau, tuy nhiên các hộ dân có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Nam N số lượng 0,5 kg cà phê nhân /cây, hình thức thanh toán bằng tiền mặt tương ứng với giá cà phê nhân tại thời điểm thanh toán. Ngoài ra có một số hộ dân như bà Vũ Thị L, ông Lê Quang Đ, bà Cao Thị L, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Đồng Th có dựng nhà trên đất (kiểu dáng, kết cấu, mô hình khác nhau), tuy nhiên việc các hộ dân dựng nhà là do họ tự ý, không được Công ty Nam N cho phép, không thể hiện nội dung trong hợp đồng giao khoán, vì vậy tất cả các hộ dân không có ai có yêu cầu độc lập, hay có ý kiến gì trong trường hợp Công ty Nam N không thanh toán được hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn và Nguyên đơn xử lý tài sản bảo trong đó có số lượng cây cà phê đã được giao khoán. Đối với nhà cửa tự xây dựng các hộ dân sẽ tự tháo dỡ khi có yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các

trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH MTV Nam N phải thanh toán cho Nguyên đơn tổng số tiền là 2.461.391.041 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 1.844.213.896 đồng; tiền lãi quá hạn 617.6177.145 đồng.

Kể từ ngày 23/9/2020, Công ty TNHH MTV Nam N tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HDDTD1/BVB25, ngày 03/4/2017. Trường hợp Công ty TNHH MTV Nam N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1100545.A.14.HĐTC.ĐL.01, ngày 01/10/2015, gồm có: Tài sản hình thành trong tương lai là Vườn cây cà phê được trồng từ năm 1999 – 2005 có diện tích là 33.699,4 m², các quyền tài sản khác phát sinh (khai thác, kinh doanh...) và các tài sản gắn liền trên diện tích 33.699,4 m² đất theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 554426, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 00700 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2012; Tài sản hình thành trong tương lai là Vườn cây cà phê trồng từ năm 1999 – 2005 có diện tích là 81.519,4 m², các quyền tài sản khác phát sinh (khai thác, kinh doanh...) và các tài sản gắn liền trên diện tích 81.519,4 m² đất theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 554427, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT00701 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2012; Tài sản hình thành trong tương lai là trụ sở làm việc và các tài sản gắn liền trên diện tích 16.475m² theo GCN QSD đất số AM 227337 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/04/2008 để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc Công ty TNHH MTV Nam N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH MTV Nam N chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Bảo V khởi kiện Công ty TNHH MTV Nam N do vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào ngày 03/4/2017 khi thụ lý vụ án Tòa án xác định là vụ án dân sự với quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Tuy nhiên tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn khai việc cho vay và mục đích vay tiền là để phát triển sản xuất, kinh doanh mua bán nhằm mục đích thu lợi nhuận. Công ty TNHH MTV Nam N có

đăng ký kinh doanh. Do vậy Hội đồng xét xử xác định lại đây là vụ án Kinh doanh thương mại với quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH MTV Nam N có trụ sở tại thôn Nam T, xã Nam N, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Bảo V và Công ty TNHH MTV Nam N được ký kết vào ngày 03/4/2017, thời hạn trả 06 tháng vào ngày 05/4/2018 đến hạn Công ty TNHH MTV Nam N không trả được nợ. Do vậy không vi phạm thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 của Bộ luật dân sự.

Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam và Công ty TNHH MTV Nam N có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn

[2.1]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HĐTD1/BVB25 ngày 03/04/2017. Số tiền vay là 1.845.000.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn*); Thời hạn: 06 tháng (từ ngày 05/10/2017 đến ngày 05/04/2018); Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động đầu tư chăm sóc và kinh doanh cao su và thanh toán tiền lương cho cán bộ nhân viên của Công ty Nam N; Lãi suất tại thời điểm vay là 8,1%%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu tiên (Lãi suất được điều chỉnh từ kỳ thứ 2 trở đi), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lại là 10%/năm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Bảo V và bên vay là Công ty TNHH MTV Nam N. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

[2.2]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn:

[2.2.1]. Theo Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HĐTD1/BVB25 ngày 03/04/2017, thì Công ty Nam N vay số tiền là 1.845.000.000 đồng với thời hạn vay 06 tháng, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng. Như vậy thời điểm trả nợ của bị đơn vào ngày 05/4/2018, bị đơn chỉ thanh toán được số tiền nợ gốc 786.104 đồng vào ngày 05/6/2018, còn nợ lại tiền gốc 1.844.213.896 đồng sau đó bị đơn không thanh toán được. Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc trực tiếp với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn không thanh toán được. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn ra Tòa án nhân dân huyện Krông Nô yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 1.844.213.896 đồng là có căn cứ cần chấp nhận, tiền

[2.2.2]. Xét yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi quá hạn của nguyên đơn đối với bị đơn: HĐXX xét thấy Tại khế ước nhận nợ số 0310.02/2017/KUNN1/BVB25 kèm theo Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HĐTD1/BVB25 ngày 03/04/2017 thể hiện thời điểm Nguyên đơn giải ngân cho bị đơn thì lãi suất cho vay là 8,1%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu tiên từ ngày vay 05/10/2017 đến ngày 05/01/2018), mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo định kỳ thứ 2 điều chỉnh bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 03 tháng do Ngân hàng Bảo V công bố cộng 4,36%/năm (từ ngày 05/01/2018 đến 5/4/2018 lãi suất = 8,1% + 4,36% = 9,66%), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty Nam N đã thanh toán cho Nguyên đơn số tiền lãi trong hạn và quá hạn

+ Lãi trong hạn của số tiền vay 1.845.000.000 đồng: tính từ ngày 05/10/2017 đến ngày 05/01/2018 là 92 ngày, lãi suất cho vay 8.10%/năm, số ngày tính lãi 92 ngày = 1.845.000.000 đồng x 8.10%/năm x 92 ngày = 36,668,329 đồng

+ Lãi suất trong hạn từ tháng thứ 03 được điều chỉnh 8,1% + 4,36% = 9,66%/năm), tính từ ngày 05/01/2018 đến ngày 05/04/2018 là 90 ngày, lãi suất cho vay 9.66%/năm, số ngày tính lãi 90 ngày = 1.845.000.000 đồng x 9.66%/năm x 90 ngày = 43.946.384 đồng. Tổng lãi trong hạn: 81.614.712 đồng.

Lãi quá hạn: 9,66%/năm x 150% = 14,490%/năm 05/4/2018 đến ngày 22/9/2020 là 902 ngày: 1.844.213.896 đồng x 14,490%/năm = 659.666.052 đồng

Tổng lãi trong hạn và quá hạn là 743.323.890 đồng.

Lãi đã trả 126.146.744 đồng (trong đó lãi trong hạn đã trả 81,614,712 đồng, lãi quá hạn đã trả 44.532.032 đồng).

Lãi quá hạn phải trả tính đến ngày 22/9/2020: 743.323.890 đồng - 126.146.744 đồng = 617.177.145 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử ngày 22/9/2020 Công ty TNHH MTV Nam N còn nợ **Ngân hàng TMCP Bảo V** là: **2.461.391.000đ (làm tròn số)**.

Công ty TNHH MTV Nam N **phải tiếp tục chịu thêm lãi suất phát sinh từ ngày 23/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HĐTD1/BVB25** ngày 03/04/2017; các Phụ lục Hợp đồng kèm theo (“Hợp đồng tín dụng”) và các Khế ước nhận nợ kèm theo **cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ trên mới phù hợp**.

[2.3]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1100545.A.14.HĐTC.ĐL ngày 22/04/2014 và các Văn bản Thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp được ký giữa Ngân hàng TMCP Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk và Công ty TNHH MTV Nam N (“Hợp đồng thế chấp”). Tài sản thế chấp bao gồm: Tài sản hình thành trong tương lai là Vườn cây cà phê được trồng từ năm 1999 – 2005 có diện tích là 33.699,4 m², các quyền tài sản khác phát sinh (khai thác, kinh doanh...) và các tài sản gắn liền với diện tích 33.699,4 m² đất theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 554426, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 00700 do UBND Tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2012; Tài sản hình thành trong tương lai là Vườn cây cà phê trồng từ

năm 1999 – 2005 có diện tích là 81.519,4 m², các quyền tài sản khác phát sinh (khai thác, kinh doanh...) và các tài sản gắn liền với diện tích 81.519,4 m² đất theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 554427, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT00701 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2012; Tài sản hình thành trong tương lai là trụ sở làm việc và các tài sản gắn liền với diện tích 16.475m2 theo GCN QSD đất số AM 227337 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/04/2008

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/8/2020 thể hiện: Đối với tài sản gắn liền trên đất của thửa đất có diện tích 81.519,4 m² đất theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 554427, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT00701 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2012 và thửa đất với diện tích 33.699,4 m² đất theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 554426, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 00700 do UBND Tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/12/2012 là cây cà phê thì được Công ty Nam N giao khoán cho 18 hộ dân là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Trong đó có một số hộ dân như bà Vũ Thị L, ông Lê Quang Đ, bà Cao Thị L, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Đồng Th có dựng nhà trên đất (kiểu dáng, kết cấu, mô hình khác nhau). Ngoài ra tài sản gắn liền trên đất đối với diện tích 16.475m2 theo GCN QSD đất số AM 227337 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/04/2008 bao gồm trụ sở làm việc chính, 02 dãy nhà làm việc, 01 sân bãi gara, 01 hàng rào bảo vệ, nhà kho chứa mủ cao su.

Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày việc các hộ dân dựng nhà là do họ tự ý, không được Công ty Nam N cho phép, không thể hiện nội dung trong hợp đồng giao khoán, vì vậy tất cả các hộ dân không có ai có yêu cầu độc lập, hay có ý kiến gì trong trường hợp Công ty Nam N không thanh toán được hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn và Nguyên đơn xử lý tài sản bảo trong đó có số lượng cây cà phê đã được giao khoán. Đối với nhà cửa tự xây dựng các hộ dân sẽ tự tháo dỡ khi có yêu cầu.

Xét thấy việc Công ty Nam N thế chấp các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất nói trên để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HĐTD1/BVB25 ngày 03/04/2017, vì vậy, trường hợp Công ty Nam N không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận. **Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận.**

[3]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Công ty TNHH MTV Nam N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP Bảo V đã tạm ứng chi phí trên nên Công ty TNHH MTV Nam N có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 5.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Bảo V.

[4] Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bảo V được chấp nhận vì vậy bị đơn Công ty TNHH MTV Nam N nộp số tiền 81.228.000 đồng ($72.000.000 \text{ đồng} + \{2\% \times [2.461.391.042 \text{ đồng} - 2.000.000.000 \text{ đồng}]\} = 81.228.000 \text{ đồng}$) án phí dân sự về tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của NQ 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bảo V số tiền 39.633.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Bảo V (Người nộp tiền Lý Đình Doan) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003016/BL-THA, ngày 08/6/2020.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 410, Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 306 Luật thương mại.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 184; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Bảo V.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nam N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Bảo V (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk). Tổng số tiền gốc và lãi là 2.461.391.000 đồng, (trong đó số tiền nợ gốc là 1.844.213.896 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 617.177.145 đồng).

Kể từ ngày 23/9/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nam N phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0310/2017/HDDTD1/BVB25, ngày 03/4/2017.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nam N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1100545.A.14.HĐTC.ĐL.01, ngày 01/10/2015 để thu hồi nợ.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nam N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 5.000.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nam N có trách nhiệm thanh toán số tiền 5.000.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo V (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk).

4. Án phí dân sự: Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 81.228.000 đồng, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nam N phải chịu toàn bộ số tiền trên.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo V số tiền 39.633.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo V (đại diện nhận tiền là Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo V – Chi nhánh Đắk Lắk) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003016/BL-THA, ngày 08/6/2020.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội dung:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CC THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

